

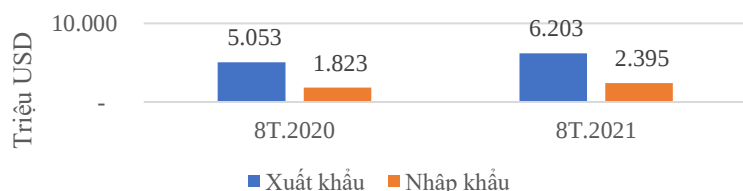
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường **TRUNG QUỐC**



TÌNH HÌNH CHUNG

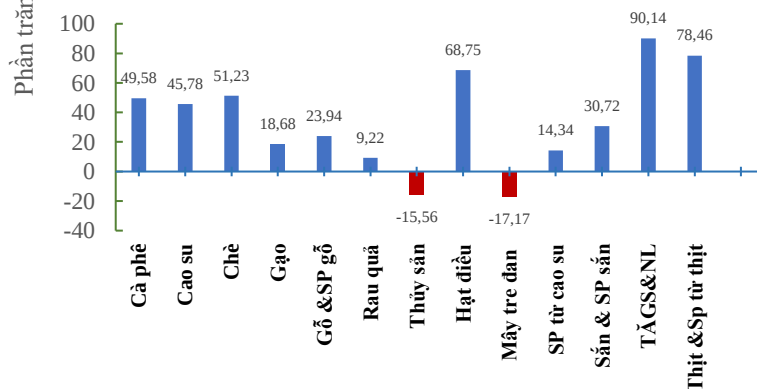
Xuất khẩu và nhập khẩu NLTS Việt Nam - Trung Quốc



So sánh xuất nhập khẩu NLTS chính Việt Nam - Trung Quốc (8T- 2021/2020)

Xuất khẩu	▲ 22,75%
Nhập khẩu	▲ 31,43%

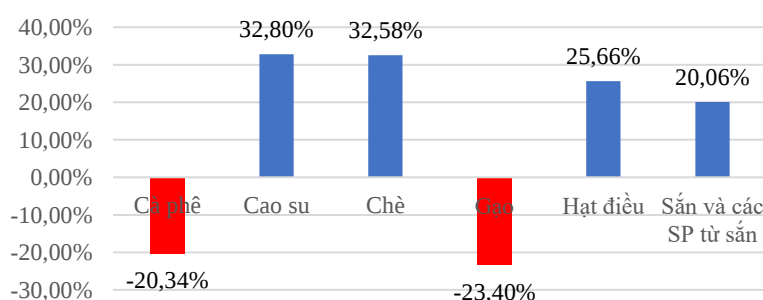
Biến động kim ngạch xuất khẩu NLTS chính Việt Nam sang Trung Quốc 8T-2021/20



So sánh 8T-2021/2020

Cà phê	▲ 49,58%
Cao su	▲ 45,78%
Chè	▲ 51,23%
Gạo	▲ 18,68%
Gỗ và SP gỗ	▲ 23,94%
Rau quả	▲ 09,22%
Thủy sản	▼ 15,56%
Hạt điều	▲ 68,75%
Mây tre đan	▼ 17,17%
SP từ cao su	▲ 14,34%
Sắn và SP sắn	▲ 30,72%
TĂGS và NL	▲ 90,14 %
Thịt&SP từ thịt	▲ 78,46 %

Biến động giá xuất khẩu BQ T8.2021/T8.2020



So sánh giá xuất khẩu tháng 8.2021/2020

Cà phê	▼ 20,34%
Cao su	▲ 32,80%
Chè	▲ 32,58%
Gạo	▼ 23,40%
Hạt điều	▲ 25,66%
Sắn & SP sắn	▲ 20,06%

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Xuất khẩu nông lâm thủy sản (NLTS) chính của Việt Nam sang Trung Quốc trong 8 tháng đầu năm 2021 đạt 6,20 tỷ USD, tăng 22,75% so với cùng kỳ năm 2020; kim ngạch nhập khẩu NLTS từ Trung Quốc đạt gần 2,40 tỷ USD, tăng 31,43%. Tính riêng tháng 8/2021, kim ngạch xuất khẩu NLTS chính đạt 701,89 triệu USD, giảm 6,8% so với tháng trước và giảm 5,3% so với cùng kỳ năm 2020.

Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Trung Quốc trong tháng 8/2021 là cao su (chiếm 31,6% tổng giá trị xuất khẩu NLTS chính), rau quả (chiếm 14,7%), gỗ và sản phẩm gỗ (chiếm 13,5%), sắn và sản phẩm sắn (chiếm 11,4%), thủy sản (chiếm 10,1%), hạt điều (chiếm 6,9%), gạo (chiếm 5,4%). So với tháng 7/2021, xuất khẩu một số mặt hàng NLTS tăng cao là: cà phê (tăng 41,7%), gạo (tăng 28,8%), sắn và sản phẩm sắn (tăng 14,4%), hạt điều (tăng 7,4%); trong khi đó một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm là thịt và sản phẩm thịt (giảm 92,8%), sản phẩm từ cao su (giảm 46,6%), chè (giảm 31,0%), thủy sản (giảm 15,4%), gỗ và sản phẩm gỗ (giảm 13,5%), thức ăn gia súc và nguyên liệu (giảm 13,2%), rau quả (giảm 12,9%), cao su (giảm 9,6%). So với cùng kỳ, các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng bao gồm: thịt và sản phẩm thịt (tăng 64,8%), gạo (tăng 61,9%), sắn và sản phẩm sắn (tăng 55,1%), cà phê (tăng 50,4%), hạt điều (tăng 20,2%). Các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm là mây tre đan (giảm 57,6%), sản phẩm từ cao su (giảm 47,0%), thủy sản (giảm 37,5%), rau quả (giảm 35,9%). *(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)*

Theo số liệu của Cục Thống kê quốc gia Trung Quốc, tăng trưởng doanh số bán lẻ tháng 8/2021 của nước này chỉ đạt 2,5%, thấp hơn nhiều so với mức ước tính 7% theo khảo sát của Bloomberg. Nguyên nhân là các biện pháp kiểm soát dịch bệnh đã gây ra sự sụt giảm trong doanh số bán lẻ và chi tiêu cho dịch vụ trong tháng trước, do nhiều người hạn chế ra ngoài và hủy bỏ các kỳ nghỉ. Gần đây, các biện pháp siết chặt quản lý với các ngành bất động sản và giáo dục càng đè nặng lên tâm lý người tiêu dùng.

Khảo sát Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) cũng cho thấy, trong tháng 8/2021, khu vực dịch vụ đã quay đầu giảm lần đầu tiên kể từ đầu năm 2020. Doanh số của nhà hàng và dịch vụ ăn uống giảm 4,5% và doanh số bán quần áo giảm 6% so với cùng kỳ năm ngoái.

Theo Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc nhận định, tính chung 8 tháng đầu năm 2021, các chỉ số chính vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng nhanh so với cùng kỳ năm trước, như chỉ số ngành công nghiệp tăng 13,1%, chỉ số sản xuất ngành dịch vụ tăng 17,7%, lĩnh vực bán lẻ tăng 18,1%. Tuy nhiên, nền kinh tế Trung Quốc đã phải chịu

tác động rất lớn từ môi trường quốc tế phức tạp và khắc nghiệt, ảnh hưởng của dịch bệnh trong nước và thiên tai lũ lụt.

Trong những tháng gần đây, Trung Quốc đã siết chặt luồng tín dụng cho lĩnh vực bất động sản, giảm cho vay thế chấp với người mua nhà nhằm ngăn chặn rủi ro tài chính và giảm sự phụ thuộc của nền kinh tế vào lĩnh vực bất động sản. Do đó, tăng trưởng đầu tư bất động sản chậm lại còn 10,9%, trong khi doanh số bán bất động sản cũng suy yếu trong tháng 8/2021. Cùng lúc đó, lực cầu toàn cầu vẫn duy trì mạnh mẽ, hỗ trợ lĩnh vực công nghiệp của nước này bất chấp tình trạng tắc nghẽn tại các cảng và cước phí vận chuyển tăng cao. Trung Quốc ghi nhận kim ngạch xuất khẩu kỷ lục trong tháng 8/2021 vì người mua ở châu Âu và Mỹ tăng cường mua sắm trước mùa Giáng sinh.

Theo Reuters, Bộ trưởng Thương mại Trung Quốc đã đệ đơn xin gia nhập Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) sau một thời gian thảo luận. CPTPP là hiệp định thương mại tự do gồm 11 quốc gia thành viên là Singapore, Australia, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Việt Nam, Malaysia, Mexico, Peru, New Zealand. CPTPP xóa bỏ 95% thuế quan giữa các nước thành viên. Giới phân tích cho rằng, Trung Quốc sẽ được hưởng lợi rất lớn nếu tham gia hiệp định. Tuy nhiên, con đường gia nhập CPTPP của Trung Quốc có thể sẽ gặp những thách thức do một số nước thành viên chưa sẵn sàng để trở thành đối tác của Trung Quốc trong khuôn khổ hiệp định này và một số thành viên, như Australia, đang có những bất đồng thương mại với Trung Quốc, nên có thể không dễ dàng chấp nhận Trung Quốc gia nhập. Ngoài ra, việc Trung Quốc gia nhập CPTPP cũng vấp phải những lo ngại về vấn đề sử dụng lao động tại nước này.

Theo ông Michelle Huang - Nhà phân tích của Rabobank - Consumer Foods, nhu cầu của người tiêu dùng Trung Quốc đối với thịt chay làm từ thực vật đang tăng bởi sự ưa thích các thực phẩm lành mạnh, mới lạ có tính độc đáo cũng như nhu cầu về lâu dài. Các sản phẩm thay thế thịt có nguồn gốc từ thực vật bao gồm đậu phụ truyền thống và các sản phẩm giả thịt dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ 5,4 - 9,4% trong giai đoạn 2021-2030, đạt 17-24 tỷ USD vào năm 2030. Riêng các sản phẩm giả thịt sẽ đạt 2,1- 9 tỷ USD vào năm 2030, tương ứng với mức tăng trưởng từ 54-81% về giá trị.

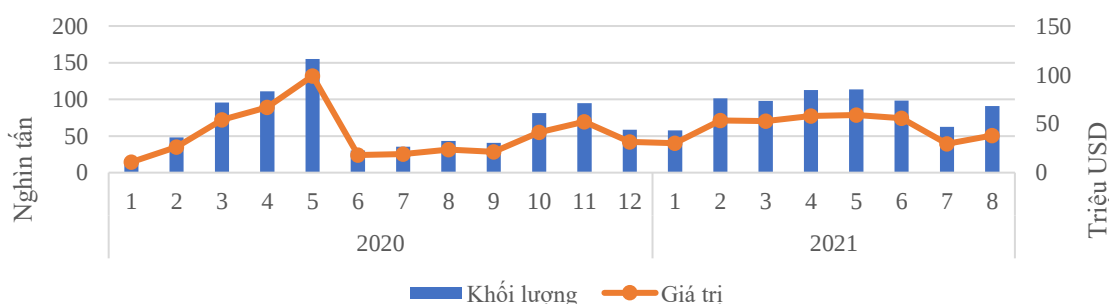
CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CHỦ LỰC

1. LÚA GẠO

Theo dự báo cập nhật tháng 9/2021 của USDA, sản lượng gạo của Trung Quốc trong năm 2020/21 tiếp tục được dự báo là sẽ đạt khoảng 148,3 triệu tấn, tăng 1,6 triệu tấn so với năm 2019/20. Về nhập khẩu, lượng gạo nhập khẩu của Trung Quốc năm 2020/21 ước đạt 2,8 triệu tấn, giảm 100 nghìn tấn so với năm 2019/20. Nguyên nhân chính là do dự trữ gạo của Trung Quốc hiện vẫn tương đối cao.

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 8/2021, Việt Nam xuất khẩu được 91,0 nghìn tấn gạo, trị giá 38,1 triệu USD sang Trung Quốc tăng 45,6% về khối lượng và 28,8% về giá trị so với tháng trước, và tăng 111,4% về khối lượng và 61,9% về giá trị so với cùng kỳ 2020. Tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này trong 8 tháng đầu năm 2021 đạt 733,9 nghìn tấn, trị giá 376,1 triệu USD, tăng 36,7% về khối lượng và 18,5% về giá trị so với cùng kỳ 2020.

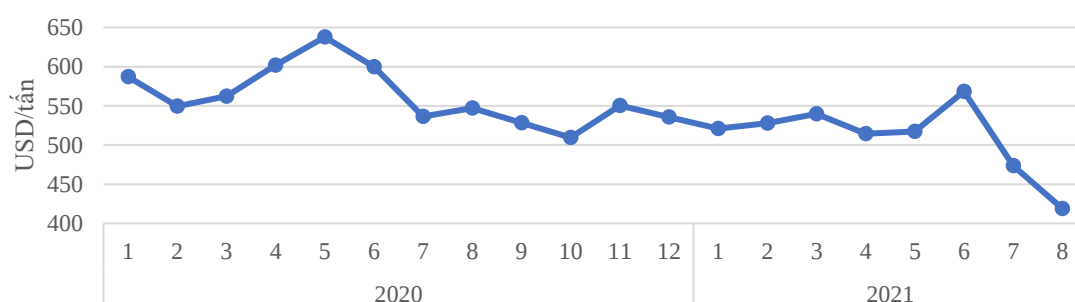
Hình 1: Khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo sang Trung Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Giá xuất khẩu gạo trung bình sang thị trường Trung Quốc tháng 8/2021 đạt 419,0 USD/tấn, giảm 11,5% so với tháng trước và 23,4% so với cùng kỳ năm 2020.

Hình 2: Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường Trung Quốc

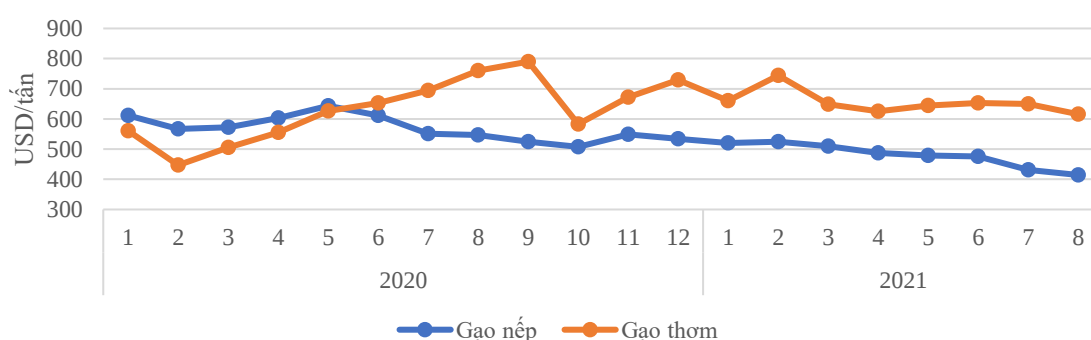


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 8/2021, gạo nếp là mặt hàng xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam sang Trung Quốc với kim ngạch 84,8 nghìn tấn và 35,2 triệu USD (chiếm 93,1% về khối lượng và 92,2% về giá trị); so với cùng kỳ năm ngoái, xuất khẩu gạo nếp đã tăng 102,7% về khối lượng và 54,1% về giá trị. Gạo thơm đứng vị trí thứ hai với kim ngạch 2,7 nghìn tấn và 1,6 triệu USD (chiếm 2,9% về khối lượng và 4,3% về giá trị); so với cùng kỳ năm ngoái, xuất khẩu gạo thơm đã tăng mạnh 356,0% về khối lượng và 281,4% về giá trị.

Giá xuất khẩu gạo nếp tháng 8/2021 sang thị trường Trung Quốc đạt trung bình 414,4 USD/tấn, giảm 3,9% so với tháng trước và 24,2% so với cùng kỳ năm 2020. Giá xuất khẩu gạo thơm đạt 615,9 USD/tấn, giảm 5,2% so với tháng trước và 19,0% so với cùng kỳ năm ngoái.

Hình 3: Giá xuất khẩu gạo nếp và gạo thơm sang thị trường Trung Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 8/2021, top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Trung Quốc là Công ty CP Tân Đồng Tiến, Công ty TNHH Dương Vũ và Công ty CP Thương mại Đầu tư Tín Thương. Ba công ty này chiếm tỷ trọng lần lượt là 21,6%, 17,1% và 14,5% tổng kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc trong tháng 8/2021. So với cùng kỳ năm 2020, ba công ty đã tăng lần lượt 38,1%, 55,7% và 184,1%.

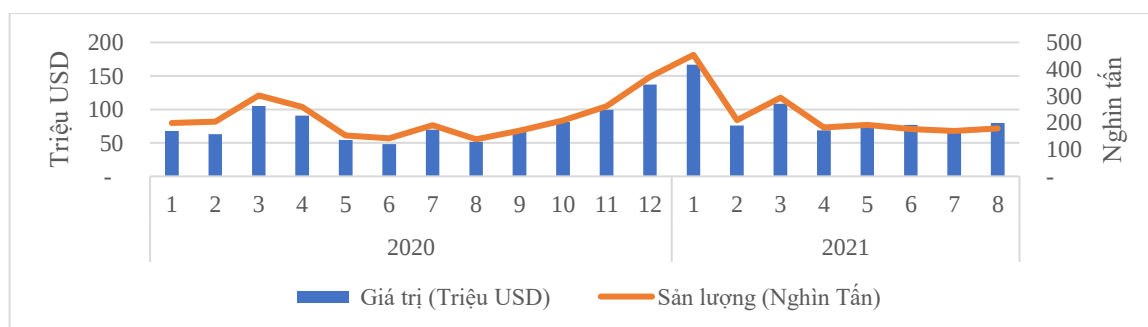
2. SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

Theo Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ nông nghiệp ngành sản Trung Quốc phân tích từ số liệu của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, trong 8 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu sản lát khô và tinh bột sản của Trung Quốc tăng đáng kể so với cùng kỳ năm ngoái. Theo đó, Trung Quốc đã nhập khẩu 4,09 triệu tấn sản lát khô, với giá trị nhập khẩu là 1,13 tỷ USD, tăng lần lượt là 66,23% và 102,62% so với cùng kỳ năm ngoái. Khối lượng và giá trị nhập khẩu tinh bột sản lần lượt là 2,13 triệu tấn và 1,04 tỷ USD, tăng lần lượt 22,38% và 143,03% so với cùng kỳ năm ngoái.

Thái Lan là thị trường cung cấp sản phẩm lớn nhất cho Trung Quốc trong 8 tháng đầu năm 2021, khối lượng sản phẩm và tinh bột sản phẩm nhập khẩu từ thị trường này lần lượt chiếm 88,61% và 73,64%. Tiếp đến là Việt Nam, với khối lượng sản phẩm và tinh bột sản phẩm cung cấp cho Trung Quốc lần lượt chiếm 10,70% và 15,54%.

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 8/2021, Việt Nam xuất khẩu được 178,9 nghìn tấn sản phẩm và sản phẩm từ sản phẩm, trị giá 79,8 triệu USD sang thị trường Trung Quốc, tăng 5,8% về khối lượng và tăng 14,4% về giá trị so với tháng 7/2021; tăng 29,2% về khối lượng và tăng 55,1% về giá trị so với cùng kỳ 2020. Lũy kế 8 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu sản phẩm và sản phẩm sang thị trường này đạt 1,8 triệu tấn, trị giá 715,6 triệu USD, tăng 15,5% về khối lượng và tăng 30,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

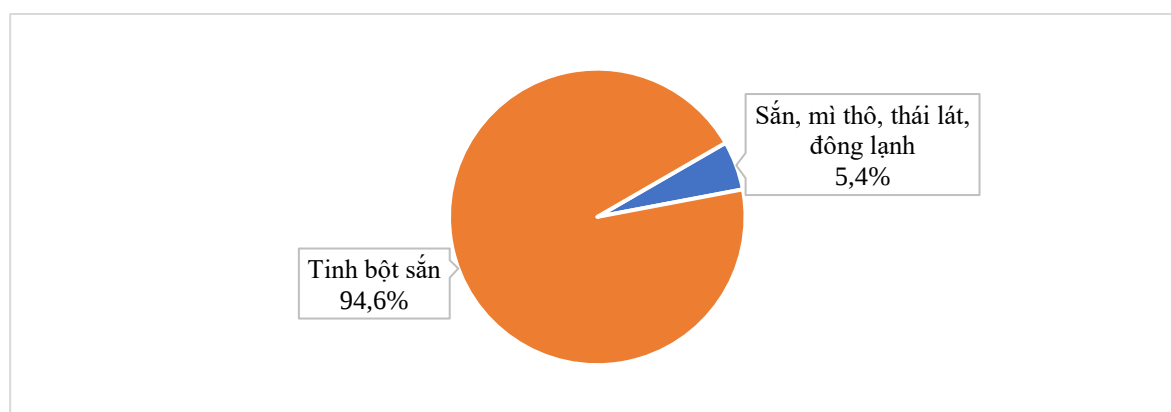
Hình 4: Khối lượng và giá trị xuất khẩu sản phẩm và sản phẩm từ sản phẩm sang Trung Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về cơ cấu, thị trường Trung Quốc chiếm 94,6% về khối lượng và 95,0% về giá trị xuất khẩu sản phẩm của Việt Nam trong tháng 8 năm 2021. Trong đó, giá trị xuất khẩu tinh bột sản phẩm đạt 75,5 triệu USD, chiếm 94,6% tổng giá trị xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, tăng 63,5% so với cùng kỳ năm 2020; sản phẩm, đông lạnh đạt 4,3 triệu USD (chiếm 5,4%), giảm 18,5%.

Hình 5: Cơ cấu xuất khẩu sản phẩm sang thị trường Trung Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 8/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Trung Quốc là Công ty CP Fococev Việt Nam, Công ty TNHH Minh Toàn Tây Ninh và Công ty CP Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi với tỷ trọng xuất khẩu lần lượt là 16,9%; 11,2% và 4,8%. So sánh với kim ngạch xuất khẩu cùng kỳ năm ngoái, Công ty CP Fococev Việt Nam tăng 357,7%, Công ty TNHH Minh Toàn Tây Ninh tăng 299,7% và Công ty CP Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi tăng 45,2%.

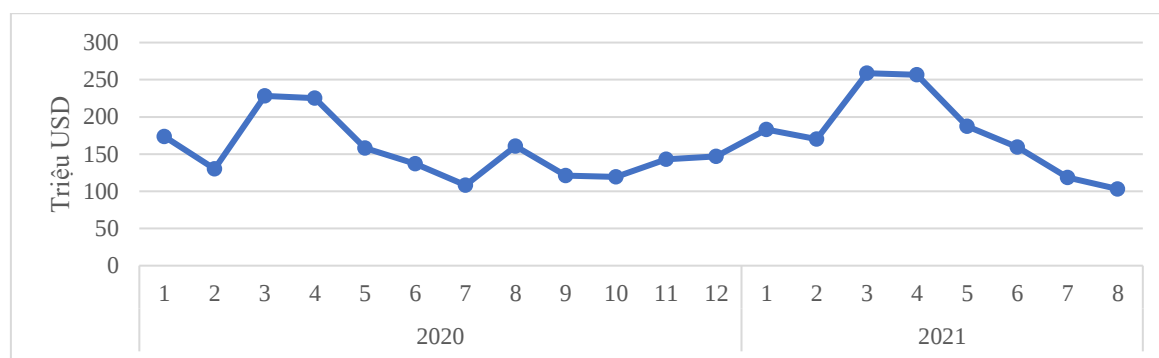
3. RAU QUẢ

Trong 7 tháng đầu năm 2021, Trung Quốc đã xuất khẩu 253.000 tấn lê tươi, với giá trị xuất khẩu là 320 triệu USD. So với cùng kỳ năm trước, trị giá xuất khẩu giảm 9,98% và lượng xuất khẩu giảm 19,51%. Tốp 10 thị trường xuất khẩu lê tươi của Trung Quốc là Indonesia (khối lượng 122.000 tấn, trị giá 120 triệu USD), Việt Nam, Thái Lan, Malaysia, Hồng Kông, Philippines, Singapore, Canada, Hoa Kỳ và Myanmar. Giá cước đường biển liên tục tăng là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến xuất khẩu lê của Trung Quốc.

Trung Quốc và Thái Lan đã ký thỏa thuận mở cửa thêm 7 cảng mới giao thương hàng hóa nông sản của hai nước, tăng số lượng cảng thương mại nông sản Trung - Thái lên 16 cảng, bao gồm 6 cảng ở Thái Lan và 10 cảng ở Trung Quốc. Việc khai trương tuyến đường sắt Trung Quốc - Lào vào cuối năm đã tạo điều kiện cho tỉnh Vân Nam có được 4 cảng thương mại nông sản Trung - Thái.

Pakistan và Trung Quốc đã đồng ý ký hai biên bản ghi nhớ (MoUs) để tăng cường xuất khẩu hành sang Trung Quốc và giới thiệu công nghệ trồng cỏ Juncao – công nghệ này cho phép nông dân trồng các loại nấm dinh dưỡng khác nhau từ cỏ băm nhỏ mà không phải chặt cây và gây hại cho môi trường. Theo thenews.com.pk, Pakistan có tiềm năng xuất khẩu rất lớn về các mặt hàng rau quả như xoài, cam quýt, táo, v.v.

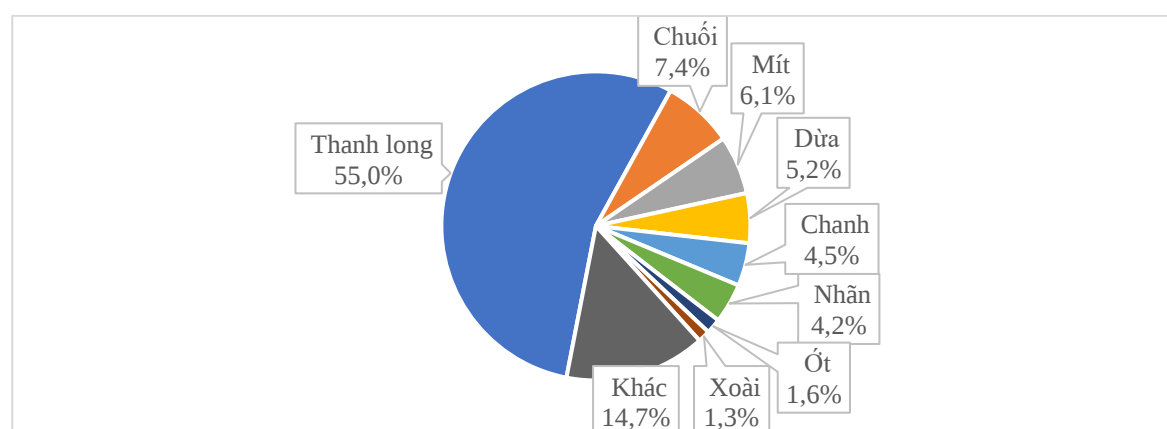
Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc tháng 8 năm 2021 đạt 103,1 triệu USD, chiếm 45,0% tổng giá trị xuất khẩu, giảm 12,9% so với tháng trước và giảm 35,9% so với cùng kỳ năm 2020. Tính chung 8 tháng đầu năm 2021, giá trị xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc đạt 1,4 tỷ USD (chiếm 56,8% thị phần), tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2020.

Hình 6: Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Cơ cấu xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Trung Quốc tháng 8 năm 2021, mặt hàng rau quả tươi, khô, đông lạnh, sơ chế đạt 82,6 triệu USD (chiếm 80,2% thị phần, giảm 44,1% so với cùng kỳ năm 2020) và rau quả chế biến đạt 20,4 triệu USD (chiếm 19,8%), tăng 59,1%. So sánh với cùng kỳ năm 2020, mặt hàng trái cây đông lạnh, sấy khô, dẻo (mã HS.2008) đạt 12,3 triệu USD, tăng 32,2%; nước ép, nước cốt trái cây (mã HS.2009) đạt 7,0 triệu USD, tăng 128,1%; mứt rau, quả (mã HS.2006) đạt 0,9 triệu USD, tăng 306,7%; v.v.

Trong tháng 8 năm 2021, các mặt hàng rau quả có giá trị xuất khẩu cao nhất bao gồm: thanh long đạt 56,7 triệu USD (chiếm 55,0% tổng giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường này), giảm 55,7% so với cùng kỳ năm 2020; chuối đạt 14,2 triệu USD (chiếm 7,4%), tăng 4,7%; mít đạt 6,3 triệu USD (chiếm 6,1%), tăng 25,8%; dứa đạt 5,4 triệu USD (chiếm 5,2%), tăng 99,1%; chanh đạt 4,6 triệu USD (chiếm 4,5%), tăng 121,0%; nhãn đạt 4,3 triệu USD (chiếm 4,2%), tăng 120,9%; ổi đạt 1,6 triệu USD (chiếm 1,6%), tăng 58,0%; v.v.

Hình 7: Cơ cấu các loại rau quả chính xuất khẩu sang Trung Quốc tháng 8/2021

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Giá trị nhập khẩu rau quả từ thị trường Trung Quốc tháng 8 năm 2021 đạt 35 triệu USD, chiếm 29,8% tổng giá trị nhập khẩu, tăng 16,6% so với cùng kỳ năm 2020.

Giá trị nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc trong 8 tháng đầu năm 2021 đạt 271,6 triệu USD (chiếm 28,7% thị phần), tăng 32,5% so với cùng kỳ năm 2020. Trong tháng 8/2021, các mặt hàng Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường này là: tỏi đạt 5,8 triệu USD (chiếm 16,6% tổng giá trị nhập khẩu), tăng 30,4% so với cùng kỳ năm trước; nấm các loại đạt 3,4 triệu USD (chiếm 9,6%), giảm 18,0%; khoai tây đạt 3,0 triệu USD (chiếm 8,7%), tăng 14,2%; cà rốt đạt 2,8 triệu USD (chiếm 7,9%), tăng 24,5%; hành các loại đạt 2,1 triệu USD (chiếm 6,1%), giảm 25,1%; v.v.

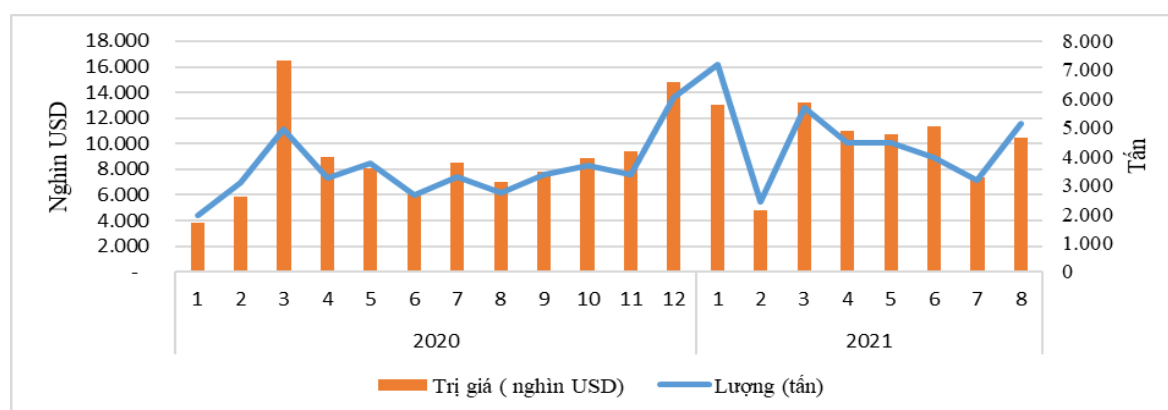
Trong tháng 8/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Trung Quốc là Công ty Cổ phần Thực phẩm Dân Ôn, Công ty TNHH Xuất khẩu Vạn Phát Đạt và Công ty TNHH XNK Yuelaimei với tỷ trọng xuất khẩu lần lượt là 5,1%; 3,7% và 3,7%. So sánh với cùng kỳ năm ngoái, kim ngạch xuất khẩu của Công ty Cổ phần Thực phẩm Dân Ôn tăng 23,5%, Công ty TNHH Xuất khẩu Vạn Phát Đạt tăng 105,3% và Công ty TNHH XNK Yuelaimei tăng 55,2%.

4. CÀ PHÊ

Trung Quốc là quốc gia nhập khẩu cà phê đứng thứ 13 của Việt Nam, chiếm khoảng 5% tổng lượng xuất khẩu cà phê của Việt Nam. Xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang Trung Quốc tháng 7/2021 đạt 5.161 tấn, trị giá 10,48 triệu USD, tăng 61,84% về lượng và tăng 41,65% về giá trị so với tháng trước. So với cùng kỳ năm 2020, xuất khẩu cà phê tăng 88,84% về lượng và tăng 50,42% về giá trị.

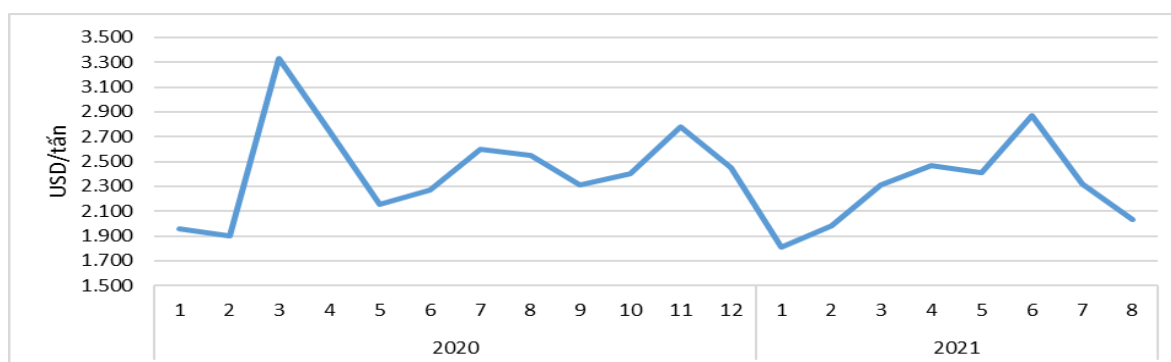
Lũy kế 8 tháng đầu năm 2021, xuất khẩu đạt 36.579 tấn, trị giá 82,09 triệu USD, giảm 29,73 % về lượng và giảm 21,06% về giá trị so với cùng kỳ.

Hình 8: Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

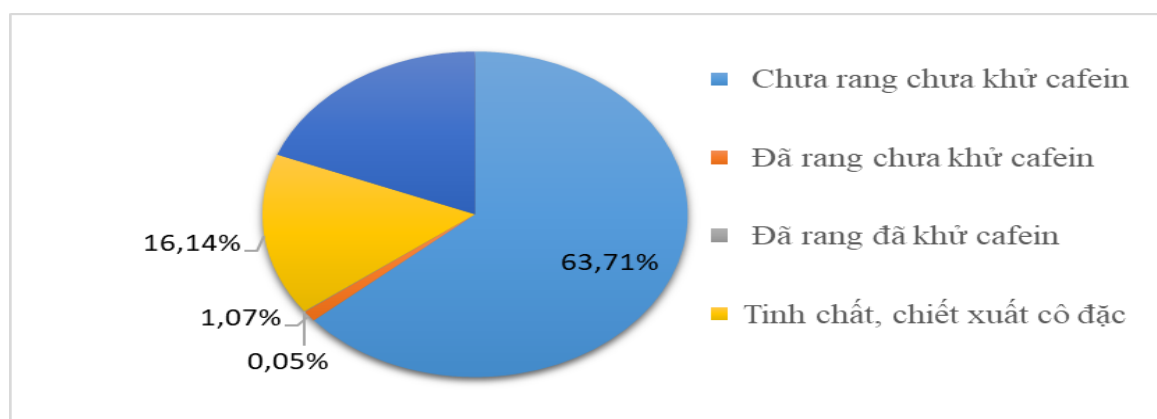
Tháng 8/2021, giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc là 2.031 USD/tấn, giảm 12,47% so với tháng trước và giảm 20,34% so với cùng kỳ năm ngoái.

Hình 9: Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về cơ cấu sản phẩm, tháng 8/2021, cà phê nhân chiếm tỷ trọng 64,83%, cà phê hòa tan, tinh chất, chiết xuất chiếm tỷ trọng 35,17%. Cùng kỳ năm 2020, tỷ lệ này lần lượt là 31,08% và 68,92%. Cơ cấu xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 8/2021 cụ thể như sau:

Chiếm tỷ lệ cao nhất là cà phê chưa rang, chưa khử caffein đạt 6,68 triệu USD, chiếm tỷ trọng 63,71%, tăng 218 % so cùng kỳ. Chế phẩm thành phần cơ bản từ chiết xuất, tinh chất cà phê đạt 1,99 triệu USD, chiếm 19,02%, giảm 48,48% so với cùng kỳ. Tinh chất, chiết xuất cô đặc đạt 1,69 triệu USD, chiếm 16,14%, tăng 81,61% so cùng kỳ. Cà phê đã rang, chưa khử caffein đạt 113 nghìn USD, chiếm tỷ trọng 1,07%, tăng 58,36% so với cùng kỳ.

Hình 10: Cơ cấu xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 8/2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Trung Quốc là: Chi nhánh Công ty CP Tập Đoàn Trung Nguyên - Nhà Máy Cà Phê Sài Gòn, Công ty TNHH Thương mại và Chế biến Louis Dreyfus Việt Nam, Công ty TNHH Dakman Việt Nam với thị phần lần lượt là: 19,98%; 18,69% và 17,06%.

Theo do Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), trong niên vụ cà phê 2021, sản lượng cà phê của Trung Quốc là 2.000 nghìn bao, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm

ngoài, đạt khoảng 120.000 tấn. Nhập khẩu cà phê của Trung Quốc trong niên vụ 2020/2021 là 28,5 triệu bao (tương đương 171.000 tấn), tiêu thụ cà phê của Trung Quốc trong niên vụ cà phê 2020/2021 là 201.000 tấn.

Jum China và Lavazza Group, công ty cà phê Ý thuộc sở hữu gia đình nổi tiếng thế giới, sẽ đẩy nhanh việc mở rộng mạng lưới cửa hàng tại Trung Quốc thông qua liên doanh của họ, đặt mục tiêu mở 1.000 cửa hàng Lavazza vào năm 2025. Liên doanh này cũng dự kiến sẽ là nhà phân phối độc quyền của Lavazza tại Trung Quốc đại lục để giới thiệu nhiều sản phẩm hơn từ danh mục đầu tư của Lavazza. Cà phê là một ngành kinh doanh có tỷ suất lợi nhuận cao, và do đó, có thể thúc đẩy tỷ suất lợi nhuận tổng thể của Yum, đồng thời thu hút những người trẻ tuổi hơn, giúp tạo ra tiếng vang cho thương hiệu của công ty.

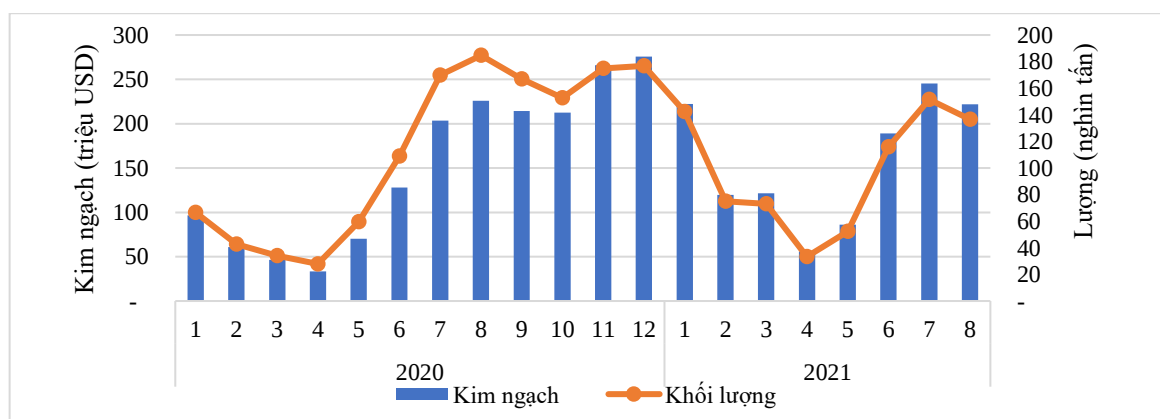
5. CAO SU

Theo thống kê của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, trong 7 tháng đầu năm 2021, nhập khẩu cao su (mã: HS 4001, 4002, 4003, 4005) của Trung Quốc đạt 7,03 tỷ USD, tăng 26,4% so với cùng kỳ năm 2020.

Việt Nam là thị trường cung cấp cao su lớn thứ hai cho Trung Quốc, đạt 1,07 tỷ USD, tăng 61,4% so với cùng kỳ năm 2020. Thị phần cao su Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Trung Quốc trong 7 tháng đầu năm 2021 chiếm 15,3%, tăng mạnh so với mức 11,9% của 7 tháng đầu năm 2020.

Theo Tổng cục Hải quan, tháng 8/2021, xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc ước đạt 136,6 nghìn tấn với trị giá 221,9 triệu USD, giảm 9,9% về khối lượng và 9,6% về giá trị so tháng trước, và giảm 26,0% về khối lượng và 1,8% về giá trị so với cùng kỳ 2020.

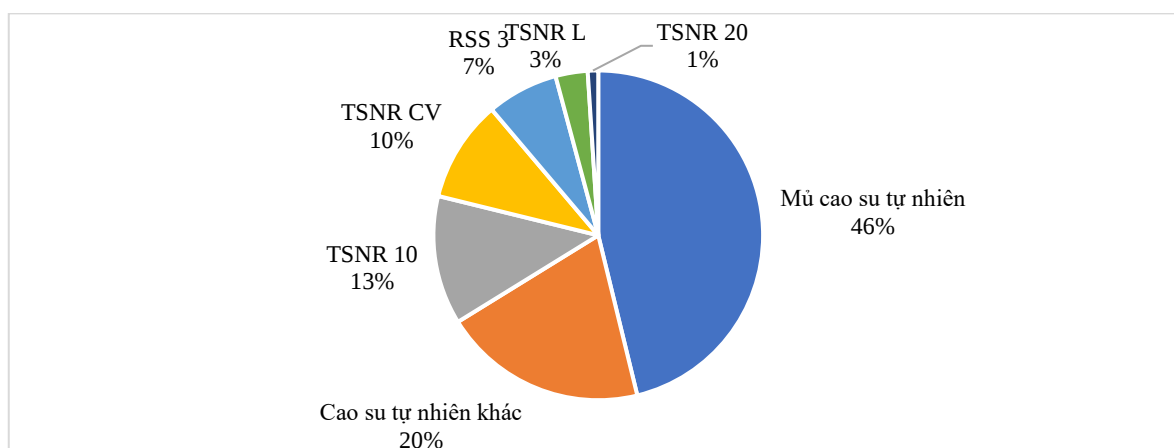
Hình 11: Khối lượng và giá trị xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 8/2021, mủ cao su tự nhiên là chủng loại cao su tự nhiên (mã HS 4001) có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Trung Quốc đạt 9,9 triệu USD, chiếm 46,2% tổng giá trị xuất khẩu. Thứ hai là cao su đã định chuẩn kỹ thuật TSNR 10 với kim ngạch 2,7 triệu USD, chiếm 12,6% tổng giá trị xuất khẩu. Tiếp theo là cao su đã định chuẩn kỹ thuật TSNR CV và tám cao su xông khói RSS 3, chiếm lần lượt 10,0% và 7,0% tổng giá trị xuất khẩu sang Trung Quốc.

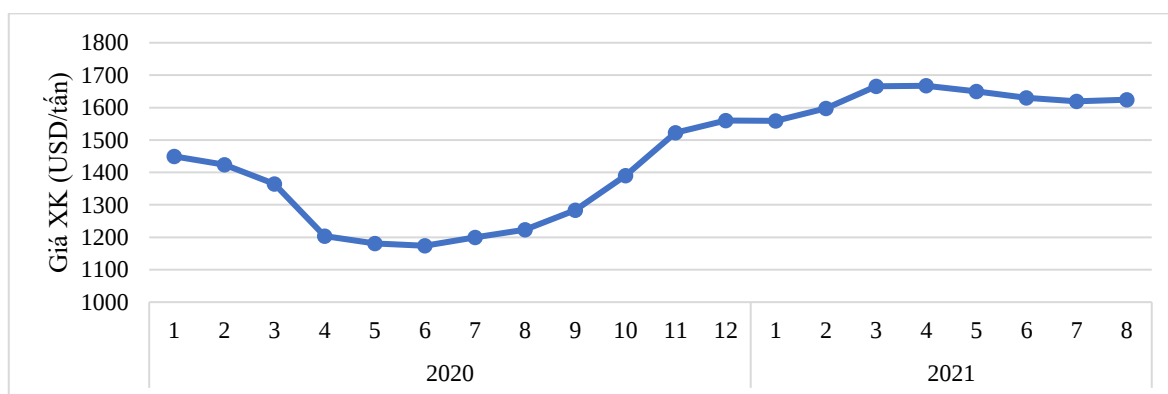
Hình 12: Chủng loại cao su tự nhiên (mã HS 4001) xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc theo kim ngạch tháng 8/2021



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Giá cao su xuất khẩu trung bình sang thị trường Trung Quốc tăng nhẹ trong tháng 8/2021 đạt mức 1.624 USD/tấn, tăng nhẹ 0,3% so với tháng trước và tăng 32,8% so với cùng kỳ 2020.

Hình 13: Giá cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 8/2021, Top 3 công ty xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc là Công ty Cổ phần Vạn Lợi Kon Tum, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu tổng hợp Bình Phước và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vạn Năng. Ba công ty này chiếm tỷ trọng lần lượt 28,8%, 16,9% và 7,0% tổng kim ngạch cao su xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ.

6. HẠT ĐIỀU

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 8/2021, Việt Nam xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc đạt 6,47 nghìn tấn, trị giá 48,6 triệu USD, giảm 4,3% về khối lượng và tăng 20,2% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng đầu năm 2021, giá trị xuất khẩu điều sang thị trường này đạt 387,17 triệu USD, tương ứng với 52,21 nghìn tấn, tăng 67,2% về giá trị và 43,15% về sản lượng so với cùng kỳ năm trước.

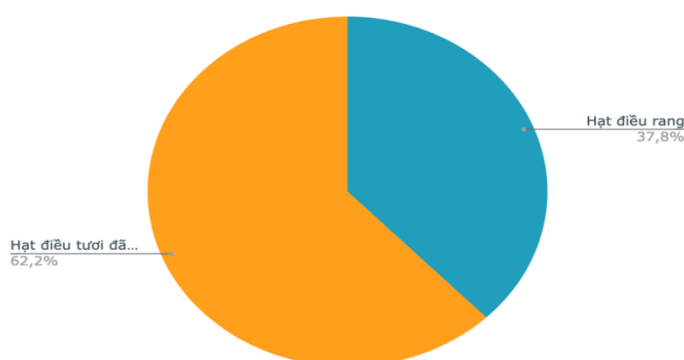
Hình 14: Khối lượng và giá trị xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Xuất khẩu hạt điều sang thị trường này đang có xu hướng phục hồi trở lại sau ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid mang lại. So với tháng 7/2021, xuất khẩu hạt điều sang thị trường Trung Quốc tăng 7,4% về giá trị và 3,3% về sản lượng. Xuất khẩu điều tươi đã bóc vỏ vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong các sản phẩm điều xuất khẩu sang thị trường này, chiếm 62,2%; hạt điều rang chiếm 37,8%.

Hình 15: Cơ cấu giá trị hạt điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc tháng 8/2021



So với tháng 8/2020

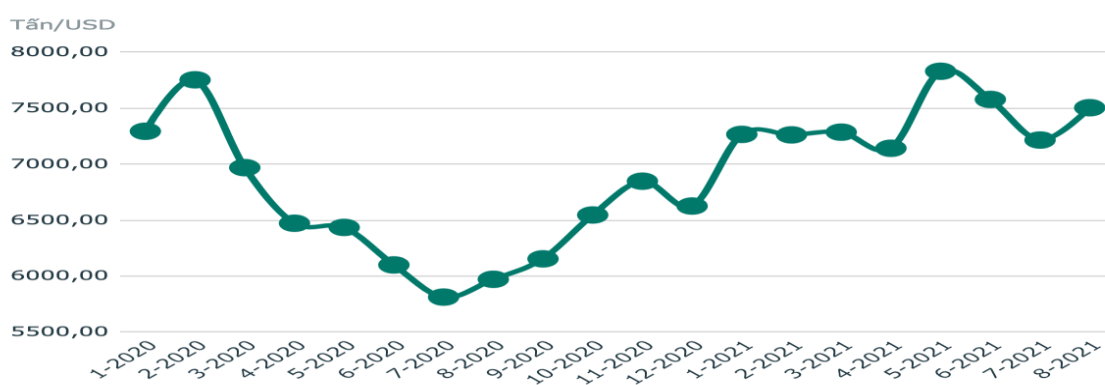
- Hạt điều tươi đã bóc vỏ đạt 30,23 (tr.USD) ▲ 17,6%
- Hạt điều rang đạt 18,37(tr.USD) ▲ 1%

Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan

Dịch Covid lần thứ 4 bùng phát gây ảnh hưởng đến chuỗi sản xuất hạt điều, thiếu nhân lực sản xuất, công suất chế biến của các nhà máy bị giảm, chi phí vận tải tăng nên nhiều doanh nghiệp hướng sản phẩm điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc (do nhu cầu của thị trường này lớn và chi phí vận chuyển rẻ hơn).

Giá xuất khẩu điều trung bình sang thị trường Trung Quốc tháng 8/2021 có xu hướng tăng nhẹ. Cụ thể, giá xuất khẩu điều bình quân sang thị trường này đạt 7,5 nghìn USD/tấn, tăng 4% so với tháng trước và 25,6% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 16. Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường Trung Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Giá một số loại hạt điều cụ thể xuất khẩu sang thị trường này như sau: Hạt điều tươi đã bóc vỏ đạt 6,16 USD/kg, lần lượt tăng 19,1% so với cùng kỳ năm trước và 1,1 % so với tháng trước. Điều rang đạt 9,12 USD/Kg, tăng 6,1% so với 8/2020 và giảm 1,9% so với tháng 7/2021.

Tháng 7/2021, 3 công ty xuất khẩu điều lớn nhất sang thị trường này bao gồm: Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Golden Sun chiếm 18,11% tổng giá trị xuất khẩu điều sang thị trường này, Công ty cổ phần Hoàng Sơn I chiếm 7,19%; và Công ty TNHH Thảo Nguyên chiếm 4,93%.

7. THỊT VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ THỊT

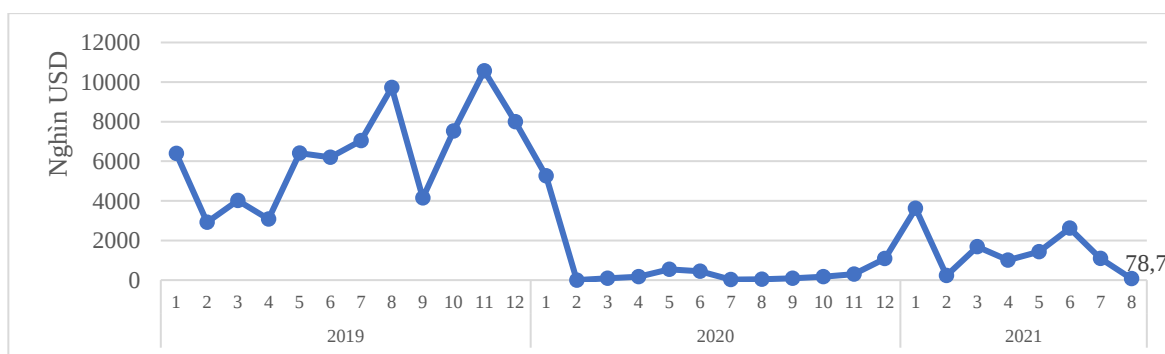
Theo tờ Reuters, Trung Quốc đã nhập khẩu 758.000 tấn thịt bò trong tháng 8, giảm 8,9% so với cùng kỳ năm 2020 do giá thịt lợn trong nước giảm làm ảnh hưởng đến nhu cầu nhập khẩu. Theo Tổng cục Hải quan Trung Quốc, nước này đã nhập khẩu 6,69 triệu tấn thịt bò trong 8 tháng đầu năm, tăng 1,7% so với lượng của năm ngoái. Giá thịt lợn của Trung Quốc đã giảm mạnh trong năm nay sau khi sản lượng tăng mạnh do nỗ lực tái và mở rộng trang trại sau đợt dịch tả lợn châu Phi khiến đàn lợn chết hàng loạt trong năm 2018 và 2019.

Chính phủ Trung Quốc đã triển khai nhiều nỗ lực nhằm bình ổn giá thịt lợn - mặt hàng thực phẩm có tầm quan trọng lớn ở nước này. Gần đây, nước này khuyến khích người dân tăng tiêu thụ thịt lợn để giảm bớt tình trạng dư thừa nguồn cung.

Trong tháng 8/2021, xuất khẩu thịt và sản phẩm chăn nuôi của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc giảm mạnh chỉ còn 78,7 nghìn USD, giảm 92,8% so với tháng trước. Tổng giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt của Việt Nam trong 8 tháng đầu năm sang thị trường Trung Quốc đạt 11,75 triệu USD, tăng 78,5% so với cùng kỳ năm 2020.

Trong tháng 8, chỉ có 2 doanh nghiệp được ghi nhận có hoạt động xuất khẩu sản phẩm thịt sang thị trường Trung Quốc là công ty TNHH Thành Trung và công ty Cổ phần Chế biến Xuất Nhập Khẩu Thủy Sản Hải Phòng. Các sản phẩm xuất khẩu chủ yếu trong tháng 6 vẫn các mặt hàng chế biến như là các loại thịt chế biến như thịt trâu khô (50,4%) và các sản phẩm chế biến như gia cầm như chân gà, v.v. (49,6%).

Hình 17: Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường Trung Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về nhập khẩu, tổng giá trị nhập khẩu các sản phẩm thịt từ thị trường Trung Quốc của Việt Nam trong tháng 8/2021 đạt 85,1 nghìn USD, giảm 36,1% so với tháng trước, và giảm 86,1% cùng kỳ năm 2020. Sản phẩm nhập khẩu chủ yếu là ba ba sống.

8. THỦY SẢN

Theo Tổng Thư ký của Hiệp hội Tiếp thị và Chế biến Thủy sản Trung Quốc (CAPPMA), dự báo năm 2021, nhập khẩu thủy sản của Trung Quốc giảm tương tự năm 2020 giảm từ 15-17%. Nhập khẩu thủy sản giảm do tình hình dịch Covid tại các thị trường cung cấp chính cho Trung Quốc diễn biến phức tạp. Yêu cầu kiểm tra các lô hàng tại các cảng của Trung Quốc đã gây ra sự đình trệ lại tại các cảng nhập khẩu. Một số công ty có lô hàng bị phát hiện vi rút đã bị hạn chế xuất sang thị trường trong một khoảng thời gian nhất định. Bên cạnh đó, giá trị xuất khẩu thủy sản của nước này

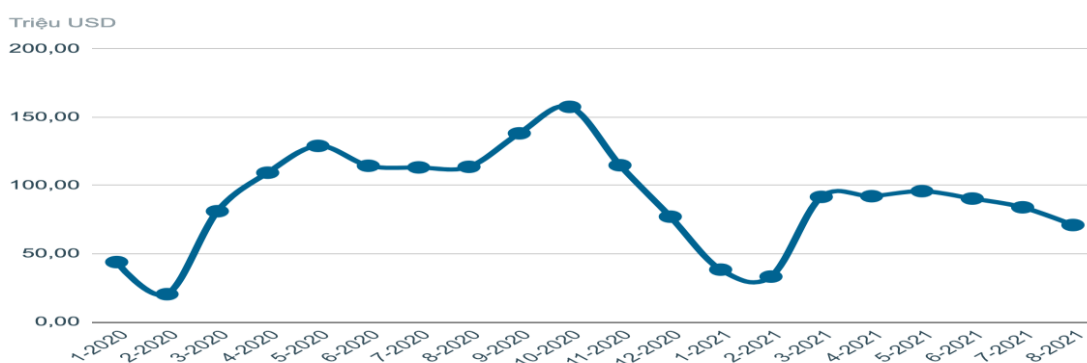
cũng được dự báo giảm do gặp khó khăn trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và chi phí vận chuyển hàng hóa xuất khẩu tăng đáng kể¹ và các doanh nghiệp hướng đến thị trường nội địa (do thị trường nội địa đang mang lại lợi nhuận nhiều hơn so với xuất khẩu).

Theo bộ Nông nghiệp Trung Quốc, giá cá nước ngọt của nước này trong tháng 8 đã tăng khoảng 40% so với năm 2020. Cuối tháng 8/2021, giá cá trắm cỏ tại Trung Quốc giao dịch ở mức 21,06 NDT (tương đương 3,27 USD)/kg, tăng khoảng 60% so với cùng kỳ năm 2020. Giá cá trong nước tăng do sản lượng nuôi trong nước giảm và nguồn cung từ nhập khẩu giảm sau khi Trung Quốc đình chỉ nhập khẩu thủy sản từ nhiều nước do phát hiện coronavirus mới trên một số lô hàng. Bên cạnh đó, chi phí thức ăn thủy sản cũng là yếu tố làm tăng giá.

Nhập khẩu cá ngừ vẫn đóng góp của Trung Quốc đang tăng lên và xu hướng sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới. Năm 2020, Trung Quốc nhập khẩu 7.320 tấn cá ngừ đóng hộp, tăng 71% so với năm 2019. Nhập khẩu cá ngừ đóng hộp của Trung Quốc năm 2021 dự kiến sẽ thấp hơn năm 2020, nhưng vẫn cao hơn năm 2019. Sự tăng trưởng về nhập khẩu cá ngừ đóng hộp vào năm 2020 có thể là do tác động của đại dịch Covid-19 khiến nhu cầu tiêu thụ trong nước của Trung Quốc đối với các sản phẩm bảo quản tăng cao.

Theo Tổng cục Hải quan, xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc tháng 7/2021 đạt 71,07 triệu USD, giảm 37,5% so với cùng kỳ năm trước và 15,4% so với tháng 7/2021, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu 8 tháng đầu năm 2021 sang thị trường này đạt khoảng 597,06 triệu USD, giảm 17,69% so với cùng kỳ năm trước. Tôm và cá da trơn vẫn là 2 mặt hàng xuất khẩu chính trong tháng này: tôm chiếm 43,7%; cá da trơn chiếm 29,3%.

Hình 18. Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc



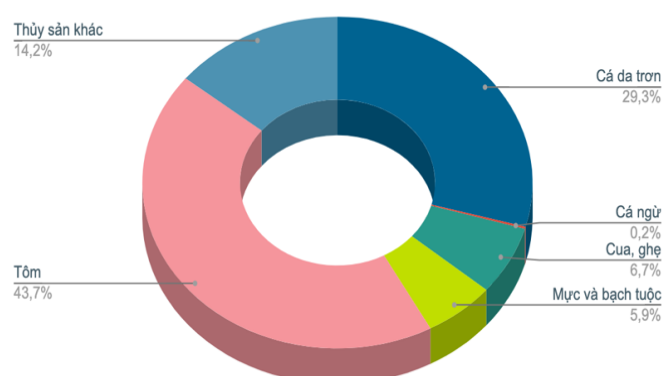
Nguồn: Tổng cục Hải quan

¹ Năm 2019, chi phí vận chuyển một container đến bờ Đông của Hoa Kỳ là 2.000 USD đã tăng lên mức 10.000 USD hiện nay

Xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc tiếp tục chịu tác động tiêu cực do dịch Covid lần thứ 4 bùng phát ở Việt Nam và quốc gia này đang tiếp tục nâng các rào cản thương mại và thắt chặt kiểm soát các cửa khẩu trong nỗ lực phòng chống Covid-19. Bên cạnh đó, người tiêu dùng Trung Quốc đang hạn chế tiêu dùng lo sợ bị lây nhiễm Covid-19 từ các sản phẩm thủy sản nhập khẩu nên tăng tiêu dùng thủy sản nội địa.

Hình 19. Cơ cấu mặt hàng thủy sản xuất khẩu tháng 8/2021

SO VỚI THÁNG 8/2020

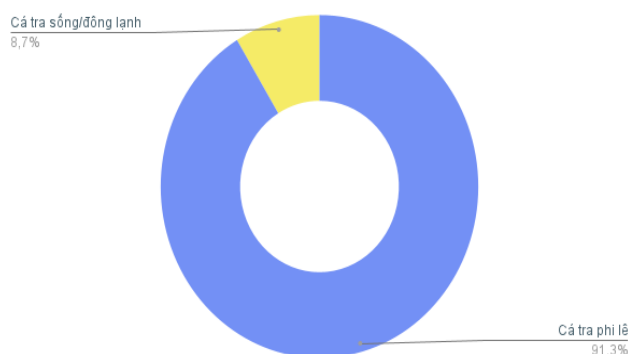


- Cá da trơn đạt 20,85 triệu USD, ▼ 48,3%
- Tôm đạt 3,07 triệu USD, ▼ 22,5%
- Cua -ghẹ đạt 4,77 triệu USD, ▼ 27,2%
- Mực và bạch tuộc đạt 4,16 triệu USD, ▲ 0,08%
- Thủy sản khác đạt 10,9 triệu USD, ▼ 53,4%

Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan

Cá da trơn vẫn là mặt hàng có giá trị xuất khẩu giảm mạnh trong tháng này, giá trị xuất khẩu đạt 20,85 triệu USD, chiếm 29,3% tổng giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường này, giảm 48,3% so với cùng kỳ năm trước và 21,5% so với tháng 7/2021.

Hình 20. Cơ cấu xuất khẩu cá tra sang thị trường Trung Quốc tháng 8/2021



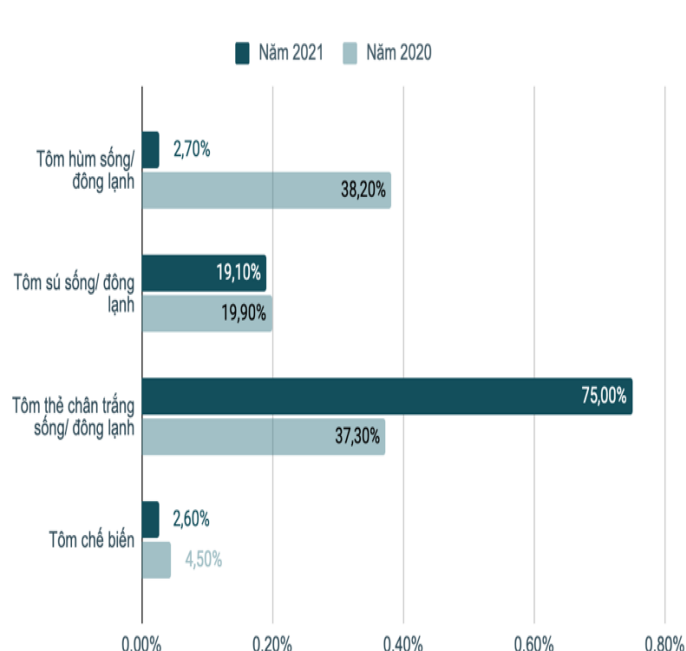
SO VỚI THÁNG 7/2020

- Cá tra sống/đông lạnh trừ phi-lê đạt 1,81 (tr.USD), ▼ 8,7%
- Cá tra phi lê đạt 19,03 (tr.USD), ▼ 91,3%

Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan

Tương tự mặt hàng cá da trơn, xuất khẩu tôm sang thị trường này trong tháng 8/2021 có xu hướng giảm mạnh, giảm 22,5% so với cùng kỳ năm trước và giảm 13,2% so với cùng kỳ năm trước.

Hình 21. Cơ cấu xuất khẩu tôm sang thị trường Trung Quốc tháng 8/2020-2021



SO VỚI THÁNG 8/2020

- Tôm thẻ chân trắng sống/đông lạnh đạt 15,5 (tr.USD), ▲ 55,8%
- Tôm sú sống/đông lạnh đạt 5,95 (tr.USD), ▼ 25,3%
- Tôm hùm sống/đông lạnh đạt 0,85 (tr.USD), ▼ 94,5%
- Tôm chế biến đạt 0,8 (tr.USD), ▼ 56%

Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan

Về giá bình quân xuất khẩu một số mặt hàng thủy sản sang thị trường này tháng 8/2021 như sau: cá da trơn đạt 1,82 USD/kg, tăng 23,8% so với cùng kỳ năm trước và 3,3% so với tháng 7/2021. Tôm đạt 7,33 USD/kg, giảm 28,9% so với cùng kỳ năm 2020 và giảm 34% so với tháng trước, cụ thể:

Bảng 1. Giá xuất khẩu trung bình một số sản phẩm thủy sản tháng 8/2021

TT	Sản phẩm	Giá (USD)	So năm trước (%)	So tháng trước (%)
1	Cá da trơn	1,82	23,20%	3,30%
2	Cua, ghe	1,92	16,50%	0,00%
3	Mực và bạch tuộc	7,54	0,00%	8,40%
4	Tôm	2,41	-20,50%	-6,80%

Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan

Tháng 8 năm 2021, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Trung Quốc là Công ty cổ phần Vĩnh Hoàn chiếm 5,4% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường này; Công ty TNHH Huy Minh chiếm 3,9%; Công ty TNHH một thành viên thường mại Anh Nhân, chiếm 3,8%.

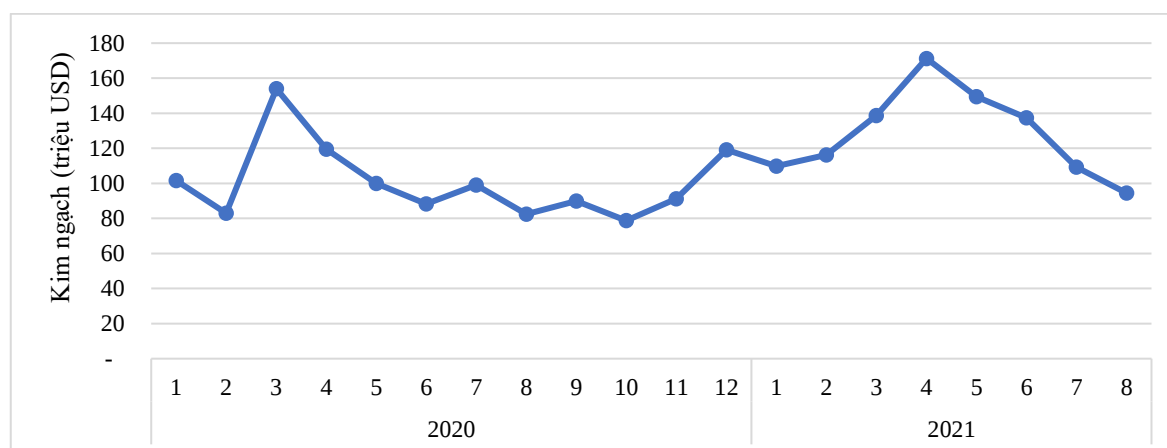
9. GỖ VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ GỖ

Số lượng doanh nghiệp sản xuất đồ nội thất của Trung Quốc đã tăng từ 2015 đến 2020, nhưng tốc độ tăng trưởng đã chậm lại. Tính hết năm 2020, số lượng các doanh nghiệp sản xuất đồ nội thất lớn của Trung Quốc là 6.544. Đến tháng 6/2021, số doanh nghiệp đã tăng lên 6.557. Trong nửa đầu năm 2021, sản lượng đồ nội thất của Trung Quốc đạt 520 triệu sản phẩm, tăng 30% so với cùng kỳ 2020 do ngành công nghiệp sản xuất đã hồi phục.

Bên cạnh đó, sản xuất đồ gỗ nội thất cũng ghi nhận mức tăng trưởng trong giai đoạn 2015-2020. Tổng sản lượng đồ gỗ nội thất của Trung Quốc đạt 322 triệu sản phẩm, tăng 2% so với năm trước và tăng 27% so với năm 2015.

Theo Tổng cục Hải quan, tháng 8/2021, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Trung Quốc ước đạt 194,5 triệu USD, giảm 13,5% so với tháng trước nhưng tăng 14,6% so với cùng kỳ năm 2020.

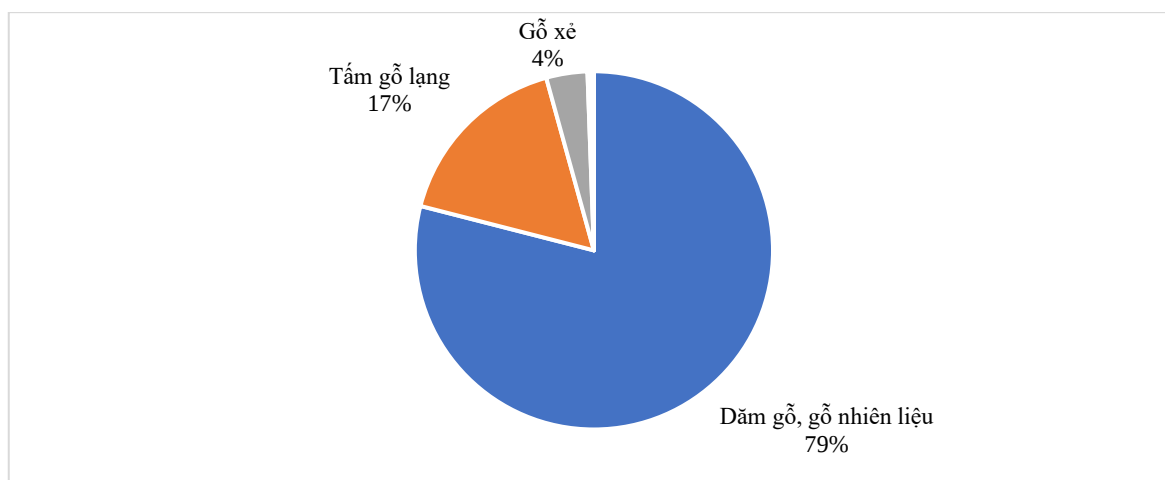
Hình 22: Kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang thị trường Trung Quốc



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 8/2021, dăm gỗ, gỗ nhiên liệu là chủng loại gỗ và sản phẩm gỗ thuộc nhóm mã HS 44 có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Trung Quốc đạt 69,2 triệu USD, chiếm 79,0% tổng giá trị xuất khẩu. Thứ hai là tấm gỗ lạng với kim ngạch 14,7 triệu USD, chiếm 16,7% tổng giá trị xuất khẩu. Tiếp theo là gỗ xẻ và ván sợi, chiếm lần lượt 3,7% và 0,4% tổng giá trị xuất khẩu sang Trung Quốc.

Hình 23: Chủng loại gỗ và sản phẩm gỗ (mã HS 44) xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc theo kim ngạch tháng 8/2021



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 8/2021, Top 3 công ty xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc là Công ty TNHH MTV Hào Hưng, Công ty Cổ phần Nguyệt Anh và Công ty TNHH Thanh Thành Đạt. Ba công ty này chiếm tỷ trọng lần lượt là 21,4%, 10,1% và 9,3% tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ thuộc nhóm mã HS 44 sang thị trường Trung Quốc.

NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Cà phê

Tại dự báo mới nhất Fitch Ratings cho rằng Trung Quốc sẽ đạt mức tăng trưởng 8,1% trong năm 2021, giảm 0,3% so với dự báo trước đó. Theo báo cáo mới nhất của USDA ra vào tháng 6/2021, nhập khẩu cà phê các loại của Trung Quốc niên vụ 2021/2022 đứng thứ 8 toàn cầu, ở mức là 3.350 nghìn bao, giảm 5,22% so với niên vụ 2020/2021, trong đó nhập khẩu cà phê nhân là 300 nghìn bao, tăng 9,09% so với niên vụ trước. Tiêu thụ nội địa tăng nhẹ, lên mức 3,65 triệu. Các nền tảng thương mại điện tử trực tuyến cũng trở thành kênh chính để người tiêu dùng mua cà phê. Nhu cầu tiêu thụ đối với cà phê pha lạnh và cà phê mocha ngày càng tăng lên. Mô hình của hàng tiện lợi tại các trạm xăng có thể tạo ra sự khác biệt lớn trong tương lai.

2. Rau quả

Theo Chủ tịch Hiệp hội Rau quả Việt Nam, thị trường xuất khẩu trong quý 4/2021 có thể khả quan khi kinh tế của các nước là những thị trường lớn của rau quả Việt Nam như Mỹ, Trung quốc, Châu Âu sẽ hồi phục, nhu cầu tăng trở lại. Tuy nhiên, hàng rào kỹ thuật về tiêu chuẩn, kiểm dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm của Trung Quốc ngày càng cao. Vì vậy, các doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường này cần đảm bảo nguồn hàng có chất lượng, giá trị gia tăng cao, đặc biệt là truy xuất nguồn gốc, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm dịch.

3. Thủy sản

Theo Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công thương dự báo nhập khẩu thủy sản của Trung Quốc những tháng cuối năm 2021 sẽ tăng mạnh do nhu cầu tiêu dùng cuối năm tăng. Cùng với dịch Covid-19 trong nước đã từng bước được kiểm soát, đây là cơ hội cho các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản sang thị trường này. Doanh nghiệp xuất khẩu cần đảm bảo tốt chuỗi cung ứng, có phương án cụ thể về kế hoạch sản xuất để hạn chế tối đa vấn đề thiếu hụt lao động trong sản xuất, đảm bảo chuỗi cung ứng.

Nhu cầu tiêu dùng sản phẩm trong thị trường Trung Quốc đang chuyển hướng sang các sản phẩm chế biến sâu như người tiêu dùng ưa chuộng các sản phẩm ruốc cá ngừ đóng hộp, thịt cá ngừ trong các sản phẩm này ở dạng khô và mịn có thể sử dụng trong nhiều công thức nấu ăn, chẳng hạn như rắc lên các món cơm hoặc làm súp. Hai kênh phân phối tiêu thụ cá ngừ chính tại Trung Quốc là các chuỗi siêu thị và các kênh bán hàng trực tuyến. Doanh nghiệp xuất khẩu cần đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm chế biến để mang lại hiệu quả hơn cao hơn trong xuất khẩu.

4. Cao su

Dự báo Trung Quốc sẽ tiêu thụ khoảng 500.000 tấn cao su tự nhiên mỗi tháng từ nay cho tới tháng 11/2021. Trong đó, khoảng 115.000 tấn được đáp ứng từ nguồn cung nội địa. Từ tháng 7 tới tháng 11 là giai đoạn cao điểm của sản xuất cao su tại Trung Quốc, tuy nhiên quốc gia này vẫn thiếu khoảng 385.000 tấn cao su tự nhiên mỗi tháng. Do đó, Trung Quốc dự kiến sẽ nhập khẩu 1,7 triệu tấn để bù đắp mức thiếu hụt dự kiến từ tháng 9 đến tháng 12/2021 và thêm 2 triệu tấn để đáp ứng nhu cầu trong thời gian từ tháng 01 đến tháng 4/2022.

5. Gỗ và các sản phẩm từ gỗ

Tình hình dịch bệnh tại Trung Quốc đã lắng xuống. Hoạt động vận chuyển container đường biển tới Trung Quốc và vận chuyển đến Mỹ vẫn duy trì mức tương đối cao. Theo đó, nhu cầu về gỗ được sử dụng làm vật liệu đóng gói để vận chuyển các bộ phận và sản phẩm, gỗ để trang trí nhà cửa tăng cao.

6. Sắt và sản phẩm từ sắt

Theo Hiệp hội sắt Việt Nam, tình hình xuất khẩu sắt và sản phẩm sắt qua các cửa khẩu khu vực Lạng Sơn hiện rất khó khăn, xe hàng phải chờ hàng tuần mới được giao sang, nguyên nhân là do phía bạn siết chặt kiểm soát dịch bệnh Covid-19. Đặc biệt, vào thời điểm Quốc khánh Trung Quốc việc giao hàng càng khó khăn hơn.

PHỤ LỤC

Bảng 2: Xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang Trung Quốc tháng 8/2021

Sản phẩm	Tháng 8.2021 (USD)	Tăng/giảm so T7/2021	Tăng/giảm so T8/2020	Tỷ trọng (%)
Tổng XK NLTS	701.868.784	-6,8%	-5,3%	100,0%
Cà phê	10.485.752	41,7%	50,4%	1,5%
Cao su	221.867.442	-9,6%	-1,8%	31,6%
Chè	1.153.261	-31,0%	1,9%	0,2%
Gạo	38.132.307	28,8%	61,9%	5,4%
Gỗ và SP Gỗ	94.508.554	-13,5%	14,6%	13,5%
Rau quả	103.056.041	-12,9%	-35,9%	14,7%
Hàng thủy sản	71.069.569	-15,4%	-37,5%	10,1%
Hạt điều	48.601.275	7,4%	20,2%	6,9%
Mây tre đan	581.972	-5,1%	-57,6%	0,1%
SP từ cao su	4.098.652	-46,6%	-47,0%	0,6%
Sắn & SP sắn	79.750.420	14,4%	55,1%	11,4%
TÀGS & NL	28.484.874	-13,2%	12,0%	4,1%
Thịt & SP Thịt	78.665	-92,8%	64,8%	0,0%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 3: Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng gạo sang Trung Quốc tháng 8/2021

Loại sản phẩm	Tháng 8/2020		Tháng 8/2021		So sánh 2021/2020 (%)	
	Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng	Giá trị
Gạo nếp	41.811	22.821.601	84.750	35.170.279	102,7%	54,1%
Gạo thơm	585	425.516	2.667	1.622.832	356,0%	281,4%
Các loại gạo khác	653	299.381	3.593	1.339.196	450,2%	347,3%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 4: Giá trị xuất khẩu một số loại cà phê chính sang Trung Quốc tháng 8/2021

Mặt hàng	T8/2020 (USD)	T8/2021 (USD)	So sánh T8/2020 và T8/2021	Tỷ trọng T8/2021
Tổng	6.971	10.486	50,42%	100,00%
Chưa rang chưa khử cafein	2.096	6.680	218,77%	63,71%
Đã rang chưa khử cafein	71	113	58,36%	1,07%
Đã rang đã khử cafein	-	6	-	0,05%
Tinh chất, chiết xuất cô đặc	932	1.693	81,61%	16,14%
Chế phẩm thành phần cơ bản từ chiết xuất, tinh chất cà phê	3.872	1.995	-48,48%	19,02%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 5: Giá trị xuất khẩu một số loại rau quả chính sang Trung Quốc tháng 8/2021

Sản phẩm	T8/2020 (USD)	T8/2021 (USD)	So sánh T8.2021/T8.2020
Tổng giá trị XK	160.744.052	103.056.041	-35,9%
Thanh long	127.917.202	56.658.779	-55,7%
Chuối	7.289.062	7.631.864	4,7%
Mít	5.030.390	6.328.803	25,8%
Dừa	2.700.707	5.376.633	99,1%
Chanh	2.093.896	4.626.981	121,0%
Nhãn	1.945.262	4.297.976	120,9%
Ớt	1.029.843	1.627.219	58,0%
Xoài	450.199	1.309.271	190,8%
Sầu riêng	1.693.347	643.789	-62,0%
Vải	58.587	333.281	468,9%
Chôm chôm	181.634	27.108	-85,1%
Dưa hấu	44.348	10.494	-76,3%
Măng cụt	152.550	2.645	-98,3%
Khác	10.157.026	14.181.199	39,6%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 6: Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang Trung Quốc tháng 8/2021

Sản phẩm	T8/2020 (USD)	T8/2021 (USD)	So sánh T8.2021/T8.2020
Tổng	47.745,8	78.664,9	65%
Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm	13.804,8	39.000,0	183%
Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối, v.v.)	33.941,0	39.664,9	17%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 7: Xuất khẩu sản phẩm thủy sản sang thị trường Trung Quốc tháng 8/2021

Loại sản phẩm	Tháng 8/2021 (USD)	Tháng 8/2020 (USD)	So sánh 2021/20 (%)
Tổng	71.069.569,00	113.701.980,00	-37,50%
Cá da trơn	20.846.945,94	40.313.751,60	-48,30%
Cá ngừ	107.457,59	60.951,60	76,30%
Cá rô phi	33.024,00	919.136,40	-96,40%
Cua, ghẹ	4.769.038,11	6.554.704,20	-27,20%
Mực và bạch tuộc	4.159.701,45	4.127.699,74	0,80%
Tôm	31.068.022,25	40.067.518,88	-22,50%
Thủy sản khác	10.085.379,66	21.658.217,59	-53,40%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 8: Xuất khẩu sản phẩm sắn và sản phẩm sắn sang thị trường Trung Quốc tháng 8/2021

Sản phẩm	T8.2020 (USD)	T8.2021 (USD)	So sánh T8.2021/T8.2020
Tổng giá trị XK	51.418.877	79.750.420	55,1%
Sắn, mì thô, thái lát, đông lạnh	5.241.550	4.271.693	-18,5%
Tinh bột sắn	46.177.327	75.478.727	63,5%

Nguồn: Tổng cục Hải quan